

Bộ nguyên tắc Yogyakarta

Giới thiệu

“

Năm 2006, đứng trước thực trạng các vụ việc kỳ thị và phân biệt đối xử được ghi nhận ngày một nhiều hơn, các chuyên gia hàng đầu về luật và quyền con người từ khắp nơi trên thế giới đã họp mặt ở Yogyakarta, Indonesia để phác thảo ra một bộ các nguyên tắc quốc tế về xu hướng tính dục và bản dạng giới.

*Kết quả của hội thảo đó chính là **Bộ nguyên tắc Yogyakarta**: Một cẩm nang về quyền con người, áp dụng các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế có tính ràng buộc, có thể đóng vai trò diễn giải cho các hiệp ước toàn cầu về quyền con người. Bộ nguyên tắc Yogyakarta hứa hẹn một tương lai nơi mà mọi người sinh ra tự do và bình đẳng và đều hưởng các quyền chính đáng cho đời sống của mình.*

”

| 26/03/2007 Bộ nguyên tắc Yogyakarta đã ra mắt như một hiến chương toàn cầu về quyền của người đồng tính tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Geneva, Thụy Sĩ.

| 07/11/2007 Bộ nguyên tắc Yogyakarta được trình bày tại một sự kiện của Liên Hiệp Quốc ở New York, Mỹ với sự tài trợ của các nước Argentina, Brazil, Uruguay.

| Nội dung của Bộ nguyên tắc Yogyakarta đã góp phần làm nên Bản tuyên bố về xu hướng tính dục và bản dạng giới của Liên Hiệp Quốc vào năm 2008.

| Trên thế giới, các tổ chức làm về quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới đã bắt đầu ứng dụng Bộ nguyên tắc Yogyakarta, đồng thời các đề xuất và thảo luận đã xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, các bài nghiên cứu và giáo trình giảng dạy.

Bộ nguyên tắc Yogyakarta

Nguyên tắc 1: Quyền được thụ hưởng mọi quyền con người trên toàn cầu

Mọi người được sinh ra tự do và bình đẳng về quyền và phẩm giá. Mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới đều được hưởng đầy đủ các quyền con người.

Các quốc gia sẽ:

- A. Nội luật hóa các nguyên tắc về tính phổ quát, tính tương quan, tính độc lập và tính thống nhất của mọi quyền con người trong Hiến pháp quốc gia và các hình thức lập pháp phù hợp khác và đảm bảo việc thực hiện các quyền này trên thực tế;
- B. Cải thiện việc lập pháp, bao gồm cả luật hình sự, để đảm bảo sự thống nhất của việc thụ hưởng các quyền con người trên toàn cầu;
- C. Cam kết thực hiện các chương trình giáo dục và tuyên truyền để quảng bá và nâng cao sự thụ hưởng các quyền con người của mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới;
- D. Tích hợp vào trong chính sách quốc gia và việc ra quyết định một cách tiếp cận đa nguyên, trong đó công nhận và khẳng định tính tương quan và thống nhất của bản dạng con người, bao gồm khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 2: Các quyền về bình đẳng và không phân biệt đối xử

Mọi người đều có quyền được thụ hưởng mọi quyền con người mà không bị phân biệt đối xử vì khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của họ. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ mà không bị phân biệt đối xử vì những lý do trên, bất kể các quyền con người khác có đồng thời bị ảnh hưởng bởi sự phân biệt đối xử đó hay không. Pháp luật nghiêm cấm những sự phân biệt đối xử như trên và bảo đảm rằng mọi người đều được bảo vệ một cách công bằng và hiệu quả trước những sự phân biệt đối xử đó.

Phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng giới tính hay bản dạng giới bao gồm mọi sự phân biệt, loại trừ, hạn chế hoặc thiên vị dựa trên khuynh hướng giới tính hoặc bản dạng giới nhằm mục đích vô hiệu hóa hoặc làm suy yếu sự bình đẳng trước pháp luật, sự công nhận, quyền thụ hưởng và thực thi một cách bình đẳng mọi quyền con người và quyền tự do cơ bản. Phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng giới tính hay bản dạng giới có thể bao gồm và thường bao gồm những sự phân biệt đối xử dựa trên những cơ sở khác như giới tính, chủng tộc, tuổi tác, tôn giáo, khiếm khuyết cơ thể, sức khỏe và tình trạng kinh tế.

Các quốc gia sẽ:

- A. Đưa những nguyên tắc về bình đẳng và không phân biệt đối xử khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, nếu chưa được đưa vào, vào hiến pháp và các công cụ pháp lý phù hợp khác, bao gồm các phương tiện sửa đổi bổ sung và diễn giải luật; và đảm bảo thi hành hiệu quả các nguyên tắc này;
- B. Hủy bỏ những điều luật hình sự và các luật khác cấm hoặc có hệ quả cấm đoán các hành vi tình dục tự nguyện giữa những người cùng giới trên độ tuổi tự nguyện và đảm bảo rằng độ tuổi tự nguyện áp dụng cho các hành vi tình dục đồng giới và dị giới là như nhau;
- C. Tiếp thu những biện pháp lập pháp và các biện pháp khác phù hợp để cấm và loại bỏ sự phân biệt đối xử vì khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới trong phạm vi công cộng và riêng tư;
- D. Tiến hành những biện pháp phù hợp để bảo vệ những thành quả xứng đáng mà những cá nhân thuộc nhiều nhóm khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau nhằm đảm bảo những nhóm và cá nhân này được thụ hưởng và thực thi các quyền con người. Những biện pháp này sẽ không được xem như sự phân biệt đối xử;
- E. Trong các phản hồi đối với các vấn đề phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, cần cẩn trọng rằng những sự phân biệt đối xử trên có thể giao thoa với các hình thức phân biệt đối xử khác;
- F. Thực hiện những hành động phù hợp, bao gồm các chương trình giáo dục và tập huấn với mục tiêu loại bỏ những thái độ hoặc xử sự mang tính định kiến hoặc phân biệt đối xử có liên quan đến mặc cảm hơn kém của mọi khuynh hướng giới tính, bản dạng giới hoặc sự biểu lộ giới tính.

Nguyên tắc 3: Quyền được công nhận trước pháp luật

Mọi người ở mọi nơi đều có quyền được công nhận là một cá nhân trước pháp luật. Những cá nhân thuộc các nhóm khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau đều được hưởng năng lực pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống. Khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của riêng mỗi người là một phần không thể tách rời với nhân cách của họ và là một trong những bộ phận cơ bản nhất của sự quyết tâm cá nhân, phẩm giá và tự do. Không ai bị buộc phải trải qua các thủ tục y tế, phẫu thuật xác định lại giới tính, triệt sản hoặc liệu pháp hormone để bản dạng giới của họ được thừa nhận trước pháp luật. Không tình trạng cá nhân nào, chẳng hạn như tình trạng hôn nhân hoặc tình trạng con cái, có thể được viện dẫn như một lý do để ngăn chặn sự thừa nhận bản dạng giới của một người trước pháp luật. Không ai phải chịu áp lực buộc phải che giấu, kìm nén hoặc chối bỏ khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của mình.

Các quốc gia sẽ:

- A. Đảm bảo rằng mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật trong các vụ việc dân sự mà không bị phân biệt đối xử vì khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới và có cơ hội thực thi

năng lực đó, bao gồm những quyền bình đẳng trong ký kết hợp đồng và quyền quản lý, sở hữu, tiếp nhận (kể cả thừa kế), định đoạt, hưởng thụ và từ bỏ tài sản;

- B. Tiến hành mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để tôn trọng đầy đủ và công nhận hợp pháp bản dạng giới được tự xác định của mỗi người;
- C. Tiến hành mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo các thủ tục liên quan đến giấy tờ nhân thân của một cá nhân mang những thông tin về giới tính/ tính dục của người đó – giấy khai sinh, hộ chiếu, thẻ cử tri và các tài liệu khác – phản ánh đúng được bản dạng giới tự xác định của họ;
- D. Đảm bảo rằng những thủ tục trên phải hiệu quả, công bằng và không phân biệt đối xử, và phải tôn trọng phẩm giá và sự riêng tư của đương sự;
- E. Đảm bảo rằng những sự thay đổi tới các tài liệu về nhân thân sẽ được thừa nhận trong mọi hoàn cảnh pháp luật hoặc chính sách yêu cầu sự nhận dạng hoặc phân loại các cá nhân dựa trên giới tính;
- F. Cam kết thực hiện các chương trình được định hướng để hỗ trợ về mặt xã hội cho các cá nhân đang chuyển đổi giới tính hoặc xác định lại giới tính.

Nguyên tắc 4: Quyền được sống

Mọi người đều có quyền được sống. Không ai có thể bị tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện, kể cả dựa trên các lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Không ai có thể bị xử tử hình vì các hành vi tình dục tự nguyện giữa các cá nhân trên tuổi tự nguyện hoặc vì khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Các quốc gia sẽ:

- A. Bãi bỏ các hình thức tội phạm có mục đích hoặc tác dụng ngăn cấm các hành vi tình dục tự nguyện giữa những người cùng giới trên tuổi tự nguyện, cho đến khi các điều luật đó bị bãi bỏ, hình phạt tử hình sẽ không được áp dụng cho những cá nhân bị kết tội bởi các tội danh trên;
- B. Xóa những án tử và tha bổng cho tất cả những cá nhân đang chờ thi hành án có liên quan đến các hành vi tình dục tự nguyện giữa những người trên tuổi tự nguyện;
- C. Dừng bất kỳ sự công kích nào được tài trợ hoặc được dung túng bởi nhà nước mà đối tượng nhắm đến là sinh mạng của con người dựa trên lý do khuynh hướng giới tính hoặc bản dạng giới, và đảm bảo rằng tất cả những sự công kích trên, dù được thực hiện bởi công chức chính quyền hay cá nhân hay nhóm nào, đều được điều tra cẩn thận và khi tìm được chứng cứ phù hợp, những người có trách nhiệm sẽ bị truy tố, xét xử và trừng phạt thích đáng.

Nguyên tắc 5: Quyền an toàn cá nhân

Mọi người, bất kể thuộc khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới nào, đều có quyền an toàn cá nhân và được nhà nước bảo vệ trước bạo lực và những tổn hại cơ thể gây ra bởi công chức chính phủ, cá nhân hay nhóm.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp chính sách hay các biện pháp khác cần thiết để ngăn ngừa và bảo vệ con người trước mọi hình thức bạo lực và quấy rối liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp cần thiết để áp dụng các hình phạt hình sự phù hợp đối với các hành vi bạo lực, đe dọa dùng bạo lực, kích động bạo lực và các hình thức quấy rối liên quan nhắm đến một cá nhân hoặc nhóm các cá nhân vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, kể cả gia đình;
- C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo rằng khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của nạn nhân sẽ không được dùng để bào chữa hay giảm nhẹ cho các hành vi bạo lực trên;
- D. Đảm bảo rằng các hành vi bạo lực trên sẽ bị điều tra kỹ lưỡng, và khi tìm được bằng chứng phù hợp, những người có trách nhiệm sẽ bị truy tố, xét xử và trừng phạt thích đáng, và các nạn nhân sẽ nhận được những biện pháp khắc phục hậu quả, gồm cả bồi thường;
- E. Cam kết thực hiện các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức hướng vào công chúng và những người phạm tội và người phạm tội tiềm năng để đấu tranh với những định kiến dẫn đến bạo lực liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 6: Quyền riêng tư

Mọi người, bất kể thuộc khuynh hướng giới tính hay bản dạng giới nào, đều có quyền được hưởng sự riêng tư mà không bị can thiệp tùy tiện và trái pháp luật đối với gia đình, nhà ở hoặc thư tín của họ, cũng như được bảo vệ khỏi những sự tấn công trái pháp luật đối với danh dự và danh tiếng của họ. Quyền riêng tư thông thường bao gồm quyền lựa chọn công bố hoặc không công bố thông tin liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như quyền quyết định và lựa chọn liên quan đến thân thể và các quan hệ tính dục và quan hệ khác mang tính tự nguyện với người khác.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo quyền của mỗi cá nhân, bất kể khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, được hưởng không gian riêng tư, những quyết định riêng tư và những quan hệ con người, kể cả những hành vi tình dục tự nguyện giữa những cá nhân trên tuổi tự nguyện, mà không bị can thiệp một cách tùy tiện;

- B. Bãi bỏ tất cả những luật hình sự hóa các hành vi tình dục tự nguyện giữa các cá nhân đồng giới trên tuổi tự nguyện, và đảm bảo rằng tuổi tự nguyện quy định cho các hành vi tình dục đồng giới và dị giới là như nhau;
- C. Đảm bảo rằng luật hình sự và các quy định pháp luật khác về áp dụng chung sẽ không được áp dụng để hình sự hóa hành vi tình dục tự nguyện giữa các cá nhân đồng giới trên tuổi tự nguyện trong thực tế;
- D. Bãi bỏ bất kỳ luật nào ngăn cấm hoặc hình sự hóa sự thể hiện bản dạng giới qua trang phục, phát ngôn hoặc cử chỉ, hoặc những luật từ chối các cơ hội chuyển đổi thể của các cá nhân như một phương tiện thể hiện bản dạng giới của họ;
- E. Tha bổng tất cả những người bị tạm giam hoặc giam giữ vì bị kết án hình sự, nếu sự giam giữ đó liên quan đến các hành vi tình dục tự nguyện giữa những cá nhân đồng giới trên tuổi tự nguyện, hoặc liên quan đến bản dạng giới;
- F. Đảm bảo quyền của mọi cá nhân thông thường được lựa chọn thời điểm, đối tượng và phương cách công bố thông tin liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ, và bảo vệ mọi cá nhân khỏi sự phơi bày không mong muốn và tùy tiện hoặc đe dọa công bố những thông tin trên bởi người khác.

Nguyên tắc 7: Quyền tự do và không bị tùy tiện tước bỏ tự do

Không ai có thể bị bắt giữ và giam cầm một cách tùy tiện. Việc bắt giữ hoặc giam cầm dựa trên lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới, dù có tuân theo lệnh của tòa hoặc nguyên nhân khác, đều là tùy tiện. Mọi cá nhân khi bị bắt, bất kể khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền, trên cơ sở bình đẳng, được thông tin về lý do bắt giữ và tính chất của các cáo buộc chống lại họ, được đưa tới một cán bộ tư pháp ngay lập tức và tiến hành các thủ tục tố tụng để quyết định tính hợp pháp của việc giam giữ, dù có bị cáo buộc với bất kỳ tội danh nào hay không.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo rằng khuynh hướng tính dục và bản dạng giới trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không là cơ sở bắt giữ hoặc giam cầm, bao gồm việc loại bỏ những điều luật có từ ngữ quy định không rõ ràng, dễ dẫn đến việc áp dụng theo một cách phân biệt đối xử hoặc quy định phạm vi bắt giữ dựa trên định kiến;
- B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo rằng mọi cá nhân khi bị bắt, bất kể khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền, trên cơ sở bình đẳng, được thông tin về lý do bắt giữ và tính chất của các cáo buộc chống lại họ, được đưa tới một cán bộ tư pháp ngay lập tức và tiến hành các thủ tục tố tụng để quyết định tính hợp pháp của việc giam giữ dù có bị cáo buộc với bất kỳ tội danh nào hay không;

- C. Cam kết thực hiện các chương trình tập huấn và nâng cao ý thức để giáo dục cảnh sát và các nhân viên thi hành pháp luật khác sự tùy tiện của việc bắt giữ và giam cầm dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của một cá nhân;
- D. Duy trì hồ sơ chính xác và luôn được cập nhật cho các vụ bắt giữ và giam cầm, trong đó ghi rõ ngày tháng, địa điểm và lý do giam giữ, và đảm bảo sự giám sát độc lập đối với tất cả những nơi giam giữ của các cơ quan được ủy nhiệm tương xứng và được trang bị thích hợp để nhận biết các vụ bắt giữ và giam cầm có thể vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Nguyên tắc 8: Quyền được xét xử công bằng

Mọi người đều có quyền được hưởng một phiên tòa công khai và công bằng bởi một hội đồng thẩm phán đầy đủ thẩm quyền, độc lập và vô tư được thành lập theo luật định, nhằm mục đích quyết định quyền và nghĩa vụ của họ trong một vụ kiện dân sự hay các cáo buộc hình sự chống lại họ, không mang định kiến hay phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để ngăn cấm và loại bỏ sự đối xử định kiến dựa trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới trong mọi giai đoạn của các quá trình tư pháp, trong các thủ tục tố tụng dân sự lẫn hình sự và mọi thủ tục pháp lý hay thủ tục hành chính khác quyết định các quyền và nghĩa vụ, và đảm bảo rằng độ tin cậy và vai trò của một bên, một nhân chứng, người đại diện hay người ra quyết định sẽ không bị bác bỏ vì lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của họ;
- B. Thực hiện tất cả các bước hợp lý và cần thiết để bảo vệ các cá nhân khỏi truy tố hình sự hoặc các thủ tục dân sự xuất phát toàn bộ hoặc một phần vì định kiến đối với khuynh hướng giới tính và bản dạng giới;
- C. Cam kết thực hiện các chương trình tập huấn và nâng cao ý thức cho các thẩm phán, nhân viên tòa, công tố viên, luật sư và những người khác theo tiêu chuẩn quyền con người quốc tế và các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử, bao gồm không phân biệt đối xử liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 9: Quyền được đối xử nhân đạo trong lúc bị giam giữ

Mọi người khi bị tước đoạt tự do đều được đối xử nhân đạo và được tôn trọng phẩm giá cố hữu của con người. Khuynh hướng tính dục và bản dạng giới là một bộ phận không thể tách rời của phẩm giá của mỗi cá nhân.

Các quốc gia sẽ:

- A. Đảm bảo rằng việc sắp đặt tại nơi giam giữ sẽ tránh được việc cách ly các cá nhân vì lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới, hoặc tránh được việc bắt họ phải chịu các nguy cơ bạo lực, ngược đãi hoặc lạm dụng về thể chất, tinh thần hay tình dục;
- B. Cung cấp sự tiếp cận tương xứng đến dịch vụ chăm sóc y tế và tư vấn phù hợp với nhu cầu những người đang bị giam giữ, công nhận bất kỳ nhu cầu nào của các cá nhân trên cơ sở khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, bao gồm sức khỏe sinh sản, quyền tiếp cận thông tin và trị liệu HIV/AIDS và quyền tiếp cận các liệu pháp hormone và các liệu pháp khác cũng như việc điều trị xác định lại giới tính nếu muốn;
- C. Đảm bảo, trong phạm vi có thể, rằng mọi tù nhân tham gia vào các quyết định liên quan đến nơi giam giữ phù hợp với khuynh hướng giới tính và bản dạng giới của họ;
- D. Sắp xếp những biện pháp bảo vệ trong những nơi giam giữ cho những tù nhân dễ bị ảnh hưởng bởi bạo lực hoặc lạm dụng vì lý do khuynh hướng tính dục, bản dạng giới hoặc sự thể hiện giới tính của họ và đảm bảo đến mức có thể rằng những biện pháp bảo vệ trên không hạn chế quyền của họ so với những tù nhân khác;
- E. Đảm bảo rằng những cuộc thăm viếng của vợ/chồng tù nhân, nếu được cho phép, được cho phép trên cơ sở bình đẳng cho mọi tù nhân bất kể giới tính của vợ/chồng họ;
- F. Cung cấp cơ sở vật chất từ các nguồn của nhà nước cũng như từ các tổ chức phi chính phủ, gồm cả các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, cho các nơi giám sát trại giam độc lập;
- G. Cam kết thực hiện các chương trình tập huấn và nâng cao ý thức cho các nhân viên trại giam và các công chức khác làm việc trong các khu vực công và tư trong các cơ sở giam giữ, về các tiêu chuẩn quyền con người quốc tế và các nguyên tắc về bình đẳng và không phân biệt đối xử, bao gồm phân biệt đối xử liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 10: Quyền không phải chịu tra tấn và sự đối xử và trừng phạt độc ác, vô nhân đạo và mang tính lăng nhục

Mọi người đều có quyền không phải chịu tra tấn và không phải chịu sự đối xử, trừng phạt độc ác, vô nhân đạo và mang tính lăng nhục, bao gồm do các lý do liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để ngăn ngừa và bảo vệ các nạn nhân khỏi tra tấn, sự đối xử, trừng phạt độc ác, vô nhân đạo và mang tính lăng nhục vì các lý do liên quan đến khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới của nạn nhân, cũng như sự khuyến khích, xúi giục các hành vi trên;
- B. Thực hiện mọi bước hợp lý để nhận diện các nạn nhân của tra tấn và các sự đối xử và hình phạt độc ác, vô nhân đạo và mang tính lăng nhục vì lý do liên quan đến khuynh

hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và cung cấp các biện pháp khắc phục phù hợp, bao gồm khôi phục và bồi thường và, nếu phù hợp, các hỗ trợ về y tế và tâm lý;

- C. Cam kết thực hiện các chương trình tập huấn và nâng cao ý thức cho cảnh sát, nhân viên trại giam và các nhân viên khác trong các khu vực công và tư, những người có vị thế có thể thực hiện hoặc ngăn ngừa các hành vi trên.

Nguyên tắc 11: Quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bóc lột và buôn bán con người

Mọi người đều có quyền được bảo vệ khỏi nạn buôn bán người và mọi hình thức bóc lột, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn trong phạm vi bóc lột tình dục, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thực tế hoặc qua thông qua nhận thức. Các biện pháp được thiết kế để ngăn ngừa việc buôn bán người phải đề cập đến những nhân tố làm tăng sự dễ bị tổn thương, bao gồm nhiều hình thức đối xử bất bình đẳng và phân biệt đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thực tế hoặc thông qua nhận thức, hoặc sự thể hiện những nhân dạng này hoặc các nhân dạng khác. Những biện pháp trên phải thống nhất với quyền con người của những cá nhân bị buôn bán.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để ngăn ngừa và bảo vệ con người khỏi nạn buôn người và mọi hình thức bóc lột con người, bao gồm nhưng không chỉ gồm bóc lột tình dục, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thực tế và thông qua nhận thức;
- B. Đảm bảo rằng bất kỳ sự lập pháp nào hay biện pháp nào kể trên sẽ không hình sự hóa, bêu xấu hoặc bằng cách nào khác làm trầm trọng những khiếm khuyết của những người dễ bị tổn thương của những hành vi trên;
- C. Thành lập các biện pháp, dịch vụ và chương trình pháp lý, giáo dục và xã hội để đề cập đến những nhân tố làm tăng sự dễ bị tổn thương bởi các hành vi buôn người và mọi hình thức bóc lột, bao gồm nhưng không chỉ gồm bóc lột tình dục, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thực tế hoặc thông qua nhận thức, bao gồm các nhân tố như cách ly khỏi xã hội, phân biệt đối xử, sự chối bỏ bởi gia đình hoặc cộng đồng văn hóa, thiếu hụt sự độc lập tài chính, vô gia cư, những thái độ phân biệt đối xử từ xã hội dẫn đến tự ti, và thiếu sự bảo vệ khỏi nạn phân biệt đối xử trong việc tiếp cận nhà ở, chỗ ở, việc làm và các dịch vụ xã hội.

Nguyên tắc 12: Quyền lao động

Mọi người đều có quyền được làm các công việc chính đáng và hữu ích, được làm việc trong các điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi, được bảo vệ khỏi sự thất nghiệp mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để loại bỏ và ngăn cấm sự phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới trong các việc làm công hoặc tư, liên quan đến việc tập huấn hướng nghiệp, tuyển dụng, thăng chức, sa thải, điều kiện làm việc và thù lao;
- B. Loại bỏ bất kỳ sự phân biệt đối xử nào dựa trên lý do khuynh hướng giới tính hoặc bản dạng giới để đảm bảo sự công bằng trong việc làm và các cơ hội thăng tiến trong mọi lĩnh vực thuộc dịch vụ công, bao gồm tất cả các cấp của dịch vụ hành chính và việc làm trong các cơ quan chức năng, bao gồm việc phục vụ trong đội ngũ cảnh sát và quân đội, và cung cấp các chương trình tập huấn và nâng cao ý thức phù hợp để chống lại các thái độ phân biệt đối xử.

Nguyên tắc 13: Quyền được hưởng an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác

Mọi người đều có quyền được hưởng an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo sự tiếp cận công bằng mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới, tới các biện pháp an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác, bao gồm phúc lợi việc làm, nghỉ thai sản, phúc lợi thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc chăm sóc y tế hoặc phúc lợi y tế (bao gồm việc giải phẫu cơ thể liên quan đến bản dạng giới), các bảo hiểm xã hội khác, phúc lợi gia đình, tử tuất, chế độ hưu trí và phúc lợi liên quan đến việc mất đi sự hỗ trợ từ vợ chồng hoặc bạn đời vì lý do bệnh tật hoặc chết;
- B. Đảm bảo rằng trẻ em không là đối tượng của bất cứ hình thức đối xử phân biệt nào trong hệ thống bảo trợ xã hội hoặc trong quy định của pháp luật về phúc lợi xã hội vì lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của chúng hoặc của bất kỳ thành viên nào của gia đình chúng;
- C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo được sự tiếp cận các chiến lược và các chương trình xóa đói giảm nghèo mà không phải chịu sự phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Nguyên tắc 14: Quyền được hưởng một tiêu chuẩn sống đầy đủ

Mọi người đều có quyền được hưởng một tiêu chuẩn sống đầy đủ, bao gồm thực phẩm đầy đủ, nước uống an toàn, các hệ thống vệ sinh và trang phục đầy đủ, và được hưởng sự cải tiến điều kiện sống không ngừng mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo sự tiếp cận công bằng và không phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới, tới thực phẩm đầy đủ, nước uống an toàn, các hệ thống vệ sinh và trang phục đầy đủ.

Nguyên tắc 15: Quyền được có nơi ở đầy đủ

Mọi người đều có quyền có nơi ở đầy đủ mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo việc chiếm hữu và sử dụng nhà ở một cách an toàn và phù hợp, bao gồm nơi trú ẩn và chỗ ở trong trường hợp khẩn cấp khác, mà không có bất kì sự phân biệt nào vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để ngăn chặn việc thu hồi nhà ở không tuân theo các nghĩa vụ bắt buộc về quyền con người, và đảm bảo rằng các biện pháp pháp lý và các biện pháp khác phù hợp, hiệu quả phải có hiệu lực đối với bất cứ cá nhân nào bị xâm phạm hoặc bị đe dọa xâm phạm quyền được bảo vệ khỏi sự cưỡng chế di dời, bao gồm quyền được tái định cư, trong đó bao gồm quyền được sở hữu đất khác có chất lượng bằng hoặc tốt hơn và có nhà ở đầy đủ mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục, bản dạng giới và nhân thân;
- C. Đảm bảo quyền bình đẳng về quyền sở hữu nhà, đất và quyền thừa kế mà không bị phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- D. Thành lập các chương trình xã hội, bao gồm các chương trình hỗ trợ, nhằm đề cập đến các nhân tố liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới làm gia tăng sự dễ bị tổn thương tới những người vô gia cư, đặc biệt là trẻ em và thanh niên, bao gồm sự cách ly khỏi xã hội, bạo hành gia đình và các dạng bạo hành khác, sự phân biệt đối xử, sự không độc lập về tài chính, sự ruồng bỏ của gia đình và cộng đồng, cũng như xúc tiến các kế hoạch hỗ trợ dân cư và an ninh;
- E. Cung cấp những chương trình tập huấn và nâng cao nhận thức nhằm đảm bảo mọi cơ quan liên quan nhận thức rõ và thông cảm cho nhu cầu của những người đang phải đối mặt với tình trạng vô gia cư hoặc các bất lợi từ xã hội khác, xuất phát từ khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Nguyên tắc 16: Quyền được giáo dục

Mọi người đều có quyền được giáo dục mà không bị phân biệt đối xử hay chiếu cố vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để đảm bảo sự tiếp cận bình đẳng tới nền giáo dục, và việc đối xử bình đẳng với học sinh sinh viên, giáo viên và nhân viên trong hệ thống giáo dục mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Đảm bảo rằng nền giáo dục được định hướng để phát huy tối đa nhân cách, tài năng, khả năng trí tuệ và thể chất tiềm tàng của từng học sinh, và đáp ứng các nhu cầu của học sinh thuộc mọi khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- C. Đảm bảo rằng nền giáo dục được định hướng để nâng cao sự tôn trọng quyền con người và tôn trọng gia đình, ngôn ngữ, bản dạng văn hóa và các giá trị khác của từng cá nhân học sinh, trên tinh thần thấu hiểu, hòa bình, cảm thông và bình đẳng, cân nhắc và tôn trọng sự đa dạng của khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- D. Đảm bảo rằng các phương pháp giáo dục, chương trình giảng dạy và giúp nâng cao sự hiểu biết và tôn trọng đối với sự đa dạng của khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, bao gồm các nhu cầu của học sinh sinh viên, phụ huynh và các thành viên trong gia đình họ;
- E. Đảm bảo pháp luật và các chính sách bảo vệ học sinh sinh viên, giáo viên và nhân viên có khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác chống lại mọi hình thức cách ly khỏi xã hội và các dạng bạo lực trong môi trường học đường, bao gồm việc quấy rối và bắt nạt;
- F. Đảm bảo rằng lý do bảo vệ sinh viên sẽ không được dùng để cách ly hoặc cô lập các học sinh có liên quan đến việc đào thải và bạo lực, đồng thời lợi ích của các học sinh đó phải được xác định và tôn trọng một cách triệt để.
- G. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo kỷ luật trong các cơ sở giáo dục được thực hiện một cách nhân văn, mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử hoặc hình phạt nào dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của học sinh sinh viên.
- H. Đảm bảo rằng mọi người đều được tiếp cận với các cơ hội và nguồn tài nguyên cho việc học tập lâu dài mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, bao gồm những người trưởng thành từng bị phân biệt đối xử trong hệ thống giáo dục đó.

Nguyên tắc 17: Quyền được hưởng sự chăm sóc y tế tốt nhất có thể

Mọi người đều có quyền được chăm sóc sức khỏe về tinh thần và thể chất một cách tốt nhất mà không bị phân biệt đối xử nào dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân đó. Sức khỏe tình dục và sức khỏe sinh sản là một bộ phận cơ bản của quyền này.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo việc thụ hưởng quyền được chăm sóc sức khỏe một cách tốt nhất có thể của cá nhân, mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo mọi cá nhân đều được tiếp cận với các trang thiết bị, sản phẩm và dịch vụ y tế tốt nhất, bao gồm các trang thiết bị, sản phẩm và dịch vụ có liên quan đến sức khỏe giới tính và sức khỏe sinh sản cũng như hồ sơ y tế của họ, mà không chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- C. Đảm bảo rằng các trang thiết bị, sản phẩm và dịch vụ y tế được thiết kế nhằm nâng cao tình trạng sức khỏe và đáp ứng nhu cầu sức khỏe của mọi cá nhân mà không có sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, đồng thời những hồ sơ y tế của các cá nhân này sẽ được bảo mật;
- D. Triển khai và thực hiện các chương trình nhằm đề cập đến những nhân tố phân biệt đối xử, định kiến và các nhân tố xã hội khác gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của cá nhân, xuất phát từ khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ;
- E. Đảm bảo tất cả các cá nhân được thông tin đầy đủ và có quyền tự mình định đoạt đối với việc chăm sóc và điều trị y tế, mà không có sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- F. Đảm bảo mọi chương trình và dịch vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính, giáo dục và phòng chống được thực hiện dựa trên sự tôn trọng các khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân, đồng thời các chương trình và dịch vụ đó đảm bảo được thực hiện công bằng mà không có sự phân biệt đối xử nào;
- G. Tạo điều kiện tiếp cận tới các chương trình điều trị, chăm sóc và hỗ trợ chất lượng và không mang tính phân biệt đối với các cá nhân phẫu thuật xác định lại giới tính;
- H. Đảm bảo mọi nhà cung cấp dịch vụ y tế không phân biệt đối xử với khách hàng và đối tác của họ dựa trên lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, bao gồm cả việc công nhận thân nhân của họ;
- I. Thông qua các chính sách, chương trình giáo dục và tập huấn, cần thiết để cho phép các cá nhân làm việc trong lĩnh vực y tế cung cấp tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho tất cả mọi người, trên cơ sở tôn trọng các khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Nguyên tắc 18: Quyền được bảo vệ khỏi sự lạm dụng y tế

Không một cá nhân nào bị buộc trải qua bất kỳ hình thức điều trị, phương pháp hay sự kiểm tra về y tế lẫn tâm lý hay bị hạn chế tiếp cận các cơ sở y tế vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. Bất kể sự phân loại nào, khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân không phải là căn bệnh y học, và sẽ không được xử lý, điều trị hoặc che giấu.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo sự bảo vệ toàn diện chống lại các hình thức thực hành y tế có hại dựa trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, bao gồm các định kiến, bất kể là xuất phát từ văn hóa hay các nguồn khác, liên quan đến đức hạnh, hình dạng bên ngoài hay các chuẩn mực giới tính khác;
- B. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo rằng cơ thể của trẻ em sẽ không bị thay đổi bởi các thủ tục y tế nhằm áp đặt một bản dạng giới mà không có sự nhận thức và đồng ý hoàn toàn và đầy đủ của đứa trẻ đó dựa trên độ tuổi và sự trưởng thành của chúng, đồng thời việc thực hiện phải dựa trên nguyên tắc rằng trong các hoạt động có liên quan đến trẻ em thì quyền lợi cao nhất của chúng phải được ưu tiên hàng đầu;
- C. Thành lập những cơ chế bảo vệ trẻ em, nơi mà không có bất kỳ đứa trẻ nào gặp nguy hiểm hay là đối tượng của việc lạm dụng y tế;
- D. Đảm bảo sự bảo vệ đối với mọi cá nhân thuộc nhiều khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau khỏi các thủ tục y tế và các nghiên cứu phi đạo đức và mang tính cưỡng ép, bao gồm các nghiên cứu và phương pháp chữa trị có liên quan đến vắc-xin, liệu pháp hoặc chất khử trùng đối với HIV/AIDS và các bệnh khác;
- E. Xem xét và cải thiện những chương trình gây quỹ chăm sóc sức khỏe, bao gồm các chương trình mang tính hỗ trợ phát triển có khả năng làm phát sinh hoặc bằng cách nào đó gây ra các tình trạng lạm dụng trên;
- F. Đảm bảo rằng không có bất cứ sự tư vấn hay điều trị y tế nào, rõ ràng hoặc ngấm ngầm, xem sự khác biệt về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới là một căn bệnh cần chữa trị hay kìm nén;

Nguyên tắc 19: Quyền tự do ý kiến và tự do biểu đạt

Mọi người đều có quyền tự do ý kiến và tự do biểu đạt, bất kể họ thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới nào. Điều này bao gồm việc biểu đạt bản thân thông qua lời nói, cách cư xử, cách ăn mặc, các đặc trưng của cơ thể, quyền lựa chọn tên gọi hay bất cứ phương tiện nào khác, cũng như quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi thông tin và ý tưởng, kể cả

những thông tin và ý tưởng liên quan tới quyền con người, khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thông qua bất cứ sự trung gian nào mà không bị giới hạn bởi bất kỳ ranh giới nào.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền tự do ý kiến và tự do biểu đạt trên cơ sở tôn trọng sự tự do và quyền lợi của các cá nhân khác mà không chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, bao gồm việc tiếp nhận và truyền đạt thông tin, ý tưởng liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như liên quan đến sự ủng hộ các quyền pháp lý, việc công bố các loại tài liệu, phát thanh truyền hình, tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, việc phổ biến và tiếp cận với các thông tin về tình dục an toàn;
- B. Đảm bảo các thông tin đầu ra và cách thức tổ chức truyền thông mang tính đa nguyên và không phân biệt đối xử đối với các vấn đề khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. Đồng thời việc tuyển dụng nhân sự và chính sách thăng tiến của các tổ chức đó cũng không được có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- C. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền thể hiện bản thân và bản sắc của cá nhân, bao gồm thông qua lời nói, cách cư xử, cách ăn mặc, các đặc trưng của cơ thể, tên gọi hoặc dưới các hình thức khác;
- D. Đảm bảo các quan điểm về đạo đức công cộng, trật tự công cộng, an ninh công cộng và sức khỏe cộng đồng không làm hạn chế quyền tự do thể hiện ý kiến và những sự thể hiện khác khẳng định sự đa dạng về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- E. Đảm bảo việc thực hành quyền tự do ý kiến và tự do biểu đạt không xâm phạm đến quyền và sự tự do của các cá nhân có khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác;
- F. Đảm bảo mọi cá nhân, bất kể thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới nào, đều được tiếp cận bình đẳng tới các thông tin và ý tưởng, cũng như được tham gia các cuộc tranh luận công cộng.

Nguyên tắc 20: Quyền tự do hội họp và liên kết một cách hòa bình

Mọi người đều có quyền tự do hội họp và liên kết một cách hoà bình, bao gồm nhằm mục đích biểu tình hoà bình, bất kể họ thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới nào. Các cá nhân có thể tổ chức và được thừa nhận các hiệp hội, đoàn thể dựa trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, và các hiệp hội, đoàn thể cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin đến hoặc về các cá nhân có sự khác biệt về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, hoặc ỷ bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của các cá nhân đó mà không chịu sự phân biệt đối xử nào.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo quyền được tổ chức, liên kết, hội họp và đại diện những vấn đề về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới một cách hoà bình. Đồng thời đảm bảo quyền được công nhận hợp pháp những tổ chức, đoàn thể này mà không chịu sự phân biệt đối xử nào về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Đảm bảo một cách cụ thể rằng các quan niệm về trật tự, an ninh công cộng, đạo đức công cộng và sức khoẻ cộng đồng không làm hạn chế việc thực hành các quyền được hội họp và liên kết một cách hoà bình chỉ trên cơ sở khẳng định sự đa dạng về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- C. Việc thực hành các quyền được hội họp và liên kết hoà bình với các lý do liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới được đảm bảo không bị cản trở trong mọi trường hợp. Đồng thời đảm bảo cảnh sát và các biện pháp bảo vệ về mặt thể chất khác chống lại sự quấy rối và bạo lực nhắm đến những cá nhân thực hiện các quyền này;
- D. Cung cấp những chương trình tập huấn và nâng cao nhận thức cho các cơ quan thi hành pháp luật và các công chức, cơ quan liên quan khác để tạo điều kiện cho họ bảo vệ những quyền trên;
- E. Đảm bảo rằng các nguyên tắc công bố thông tin của các nhóm, tổ chức tình nguyện không gây ảnh hưởng mang tính phân biệt đối xử đến các nhóm, tổ chức đang giải quyết các vấn đề về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới trên thực tế.

Nguyên tắc 21: Quyền tự do về tư tưởng, lương tâm và tôn giáo

Mọi người đều có quyền tự do về tư tưởng, lương tâm và tôn giáo bất kể họ thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới nào. Những quyền này có thể không được quốc gia sử dụng nhằm biện minh cho pháp luật, chính sách từ chối sự bảo vệ một cách bình đẳng và phân biệt đối xử vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo quyền của các cá nhân, bất kể thuộc khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới nào, được có và thể hiện các niềm tin về tôn giáo và phi tôn giáo, một cách độc lập hay tham gia vào các hội nhóm tôn giáo, quyền không bị can thiệp vào tín ngưỡng của mình và không bị áp đặt về tôn giáo, tín ngưỡng;
- B. Đảm bảo rằng sự thể hiện, thực hành và phổ biến những quan điểm, niềm tin, tín ngưỡng khác nhau có liên quan đến các vấn đề về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới sẽ không được thực hiện nếu không phù hợp với các quyền con người.

Nguyên tắc 22: Quyền tự do di chuyển

Mọi người đều có quyền tự do di chuyển và cư ngụ hợp pháp trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia, bất kể khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân không là nguyên nhân gây giới hạn, cản trở đến việc xuất, nhập cảnh của cá nhân đến hoặc từ bất kỳ quốc gia nào, bao gồm quốc gia của chính cá nhân đó.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo quyền tự do di chuyển và cư ngụ của cá nhân bất kể họ thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới nào.

Nguyên tắc 23: Quyền được xin tị nạn

Mọi người đều có quyền được tị nạn tại các quốc gia khác nhằm tránh khỏi sự ngược đãi, bao gồm những sự ngược đãi liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. Một quốc gia không được trục xuất hoặc dẫn độ một cá nhân đến một quốc gia khác, nơi mà cá nhân đó có nguy cơ đối mặt với sự ngược đãi, khủng bố, tra tấn hoặc những hình phạt, sự đối xử tàn nhẫn và vô nhân đạo khác, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Xem xét, sửa đổi và thi hành các văn bản pháp luật nhằm đảm bảo sự lo ngại có căn cứ về sự ngược đãi liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới được chấp nhận là một cơ sở công nhận tình trạng tị nạn của cá nhân;
- B. Đảm bảo không có bất kỳ chính sách và sự thực hành phân biệt đối xử nào gây cản trở cho các cá nhân xin tị nạn vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân đó;
- C. Đảm bảo rằng không có bất kỳ cá nhân nào bị trục xuất hoặc dẫn độ đến một quốc gia khác nơi mà cá nhân đó có nguy cơ đối mặt với sự ngược đãi, khủng bố, tra tấn hoặc những hình phạt, sự đối xử tàn nhẫn và vô nhân đạo khác, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 24: Quyền được lập gia đình

Mọi người đều có quyền được lập gia đình, bất kể khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Gia đình tồn tại ở nhiều hình thức khác nhau. Không có gia đình nào phải chịu sự phân biệt đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của bất kỳ thành viên nào trong gia đình đó.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo quyền được lập gia đình, bao gồm thông qua việc nhận con nuôi hoặc hỗ trợ sinh sản (bao gồm việc hiến tặng tinh trùng hoặc trứng), mà không có sự phân biệt đối xử về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Đảm bảo rằng pháp luật và các chính sách công nhận sự đa dạng của các hình thức gia đình, bao gồm những gia đình được hình thành không theo các khuôn khổ thông thường hoặc từ hôn nhân, đồng thời thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo không có bất kỳ gia đình nào phải chịu sự phân biệt đối xử, bao gồm đối với các khoản phúc lợi xã hội, lợi ích công cộng, việc làm và việc nhập cư, trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của bất cứ thành viên nào trong gia đình;
- C. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo đối với mọi hoạt động và quyết định có liên quan đến trẻ em, bất kể được thực hiện bởi cộng đồng, các tổ chức phúc lợi xã hội tư nhân, tòa án, cơ quan hành chính hoặc cơ quan lập pháp, thì quyền lợi cao nhất của trẻ em phải được đặt lên hàng đầu, đồng thời khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của trẻ em, thành viên trong gia đình của đứa trẻ và các cá nhân khác có liên quan không được xem là không phù hợp lại với các quyền lợi đó;
- D. Trong mọi hoạt động và quyết định có liên quan đến trẻ em, phải đảm bảo rằng những đứa trẻ có khả năng hình thành các quan điểm cá nhân phải được quyền tự do thể hiện các quan điểm đó, đồng thời các quan điểm đó phải được tôn trọng một cách tương ứng với độ tuổi và sự trưởng thành của đứa trẻ đó;
- E. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo rằng tại các quốc gia thừa nhận hôn nhân đồng giới hoặc kết hợp dân sự, các quyền, đặc quyền, nghĩa vụ hoặc lợi ích có hiệu lực đối với hôn nhân khác giới cũng có hiệu lực đối với hôn nhân đồng giới và kết hợp dân sự một cách bình đẳng;
- F. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo rằng bất cứ nghĩa vụ, quyền, đặc quyền hay lợi ích của các cặp sống chung không hôn nhân khác giới cũng được áp dụng cho các cặp sống chung không hôn nhân đồng giới;
- G. Đảm bảo quan hệ hôn nhân và các mối quan hệ hợp pháp khác được thiết lập dựa trên sự đồng ý hoàn toàn và tự do của người chồng/ vợ tương lai.

Nguyên tắc 25: Quyền được tham gia vào đời sống công cộng

Mọi công dân đều có quyền được tham gia vào việc quản lý công vụ, bao gồm quyền được ứng cử, được tham gia xây dựng các chính sách có ảnh hưởng đến phúc lợi xã hội của họ, và có quyền được tiếp cận bình đẳng tới mọi cấp độ của các dịch vụ công cộng và được làm việc trong

các cơ quan công quyền, bao gồm việc phục vụ trong quân đội và cảnh sát, mà không chịu sự phân biệt đối xử về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Các quốc gia sẽ:

- A. Xem xét, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật nhằm đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền được tham gia vào đời sống chính trị và công cộng, tham gia mọi cấp độ của các công việc trong chính phủ và các cơ quan công quyền, bao gồm phục vụ trong quân đội, cảnh sát, trên cơ sở không phân biệt đối xử, và hoàn toàn tôn trọng khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của mỗi cá nhân;
- B. Thực hiện mọi biện pháp phù hợp nhằm loại bỏ những khuôn mẫu và định kiến liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới gây cản trở, hạn chế việc tham gia vào đời sống công cộng của cá nhân;
- C. Đảm bảo mọi cá nhân đều có quyền tham gia xây dựng các chính sách có ảnh hưởng đến phúc lợi xã hội của họ, trên cơ sở không phân biệt đối xử, và hoàn toàn tôn trọng khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân đó.

Nguyên tắc 26: Quyền được tham gia vào đời sống văn hóa

Mọi người đều có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa, bất kể khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ, và quyền tự do thể hiện, thông qua đời sống văn hóa, sự đa dạng của khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của mình.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo mọi cá nhân đều có cơ hội tham gia vào đời sống văn hóa, trên cơ sở không phân biệt đối xử và hoàn toàn tôn trọng khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân đó;
- B. Tăng cường đối thoại và tôn trọng lẫn nhau giữa các nhóm văn hóa trong một quốc gia, bao gồm những nhóm có các quan điểm khác nhau về những vấn đề liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới phù hợp với các quyền con người được nói đến tại những nguyên tắc này.

Nguyên tắc 27: Quyền phổ biến nhân quyền

Mọi người, một cách riêng lẻ hoặc trong mối liên hệ với các cá nhân khác, đều có quyền phổ biến việc bảo vệ và thực hành nhân quyền ở cấp độ quốc gia và quốc tế mà không chịu sự phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới. Điều này bao gồm những hoạt động hướng đến việc thúc đẩy và bảo vệ các quyền của cá nhân có sự đa dạng về khuynh

hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như quyền được phát triển và thảo luận những quy phạm mới về quyền con người.

Các quốc gia sẽ:

- A. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết nhằm đảm bảo một môi trường thuận lợi cho các hoạt động hướng đến việc phổ biến, bảo vệ và thực hành nhân quyền, trong đó bao gồm những quyền có liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Thực hiện mọi biện pháp phù hợp nhằm ngăn chặn các hoạt động và chiến dịch nhắm đến những cá nhân bảo vệ quyền con người về các vấn đề liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như nhắm đến các cá nhân bảo vệ quyền con người về sự đa dạng của khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- C. Đảm bảo mọi cá nhân ủng hộ quyền con người, bất kể khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ, và bất kể vấn đề về nhân quyền nào mà họ ủng hộ, đều có quyền được tiếp cận, tham gia và trao đổi thông tin với các tổ chức, đoàn thể về nhân quyền trong và ngoài nước, mà không phải chịu sự phân biệt đối xử nào;
- D. Đảm bảo các cá nhân ủng hộ quyền con người hoạt động trên các lĩnh vực liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới được bảo vệ chống lại các hình thức bạo lực, đe dọa, trả đũa, phân biệt đối xử trên thực tế hoặc trên pháp lý, và các hành vi tù túng khác được thực hiện bởi quốc gia hoặc các chủ thể phi quốc gia nhằm vào hoạt động của các cá nhân đó. Những cá nhân ủng hộ quyền con người hoạt động trên các lĩnh vực khác cũng được bảo vệ chống lại các hình thức đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ;
- E. Ủng hộ sự công nhận của các tổ chức thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền của những cá nhân có sự đa dạng về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới ở cấp độ quốc gia và quốc tế.

Nguyên tắc 28: Quyền được hưởng sự khắc phục và bồi thường hiệu quả

Mọi nạn nhân của việc xâm phạm quyền con người, bao gồm những quyền liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, đều có quyền được khắc phục và bồi thường một cách đầy đủ và thích đáng. Những biện pháp được dùng nhằm cung cấp sự chuẩn bị cần thiết cho các cá nhân có sự đa dạng về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới là những biện pháp không thể thiếu trong nguyên tắc này.

Các quốc gia sẽ:

- A. Xây dựng những thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm việc xem xét và sửa đổi các văn bản pháp luật và chính sách, nhằm đảm bảo các nạn nhân bị xâm phạm quyền con người trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới được khắc phục một cách đầy đủ

thông qua việc bồi thường, hoàn trả, phục hồi, đảm bảo không tái phạm, và/hoặc các biện pháp thích đáng khác;

- B. Đảm bảo những biện pháp được thực thi một cách kịp thời;
- C. Đảm bảo các cơ quan chức năng và các tiêu chuẩn cho việc khắc phục và bồi thường được thành lập, và các nhân viên được tập huấn về vấn đề vi phạm quyền con người vì khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- D. Đảm bảo mọi cá nhân đều được tiếp cận với các thông tin cần thiết về quá trình tình kiểm các biện pháp khắc phục và bồi thường;
- E. Đảm bảo rằng những người không có khả năng chi trả việc theo đuổi kiện đòi bồi thường được hỗ trợ tài chính, và bất cứ trở ngại nào khác trong việc theo đuổi kiện đòi bồi thường, về mặt tài chính hay các mặt khác, đều được gỡ bỏ;
- F. Đảm bảo các chương trình huấn luyện và nâng cao nhận thức, bao gồm các biện pháp nhằm đến giáo viên và học sinh tại các cấp giáo dục công, tại các cơ quan chuyên biệt, và nhằm đến những cá nhân có khả năng xâm phạm nhân quyền, nhằm phổ biến sự tôn trọng các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế có liên quan đến các nguyên tắc này, đồng thời nhằm phản đối thái độ phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Nguyên tắc 29: Trách nhiệm

Tất cả những cá nhân, những người có các quyền con người, bao gồm những quyền được đề cập trong các nguyên tắc trên, bị xâm phạm đều có quyền được bắt những người, trực tiếp hoặc gián tiếp, chịu trách nhiệm về sự xâm phạm đó, bất kể những người xâm phạm có phải là quan chức của chính phủ hay không. Những cá nhân này phải chịu trách nhiệm cho hành động của họ một cách tương xứng với mức độ nghiêm trọng của sự xâm phạm đó. Sẽ không có sự trừng phạt dành cho những cá nhân xâm phạm quyền con người dựa trên đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Các quốc gia sẽ:

- A. Xây dựng các thủ tục hình sự, hành chính, dân sự và các thủ tục khác, cũng như các cơ chế giám sát một cách hiệu quả, dễ tiếp cận và thích hợp, nhằm đảm bảo trách nhiệm của các cá nhân xâm phạm đến những quyền con người liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- B. Đảm bảo mọi cáo buộc của các tội phạm gây ra vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới thực tế hay thông qua nhận thức của nạn nhân, bao gồm những tội phạm được đề cập trong các nguyên tắc này, phải được xem xét, điều tra một cách triệt để,

thấu đáo và khi có bằng chứng xác thực, những cá nhân chịu trách nhiệm phải bị truy tố, xét xử và trừng phạt một cách nghiêm minh;

- C. Thành lập các cơ quan độc lập và hiệu quả cùng với các thủ tục nhằm giám sát việc xây dựng, thi hành pháp luật và các chính sách, từ đó đảm bảo xóa bỏ sự phân biệt đối xử trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- D. Loại bỏ mọi trở ngại trong việc buộc các cá nhân xâm phạm nhân quyền dựa vào khuynh hướng tính dục và bản dạng giới chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Các đề xuất khác:

- A. Mọi thành viên của xã hội và cộng đồng quốc tế có các trách nhiệm về việc thực hiện quyền con người. Vì vậy, chúng tôi đề xuất rằng:
- B. Cao Ủy viên Nhân quyền Liên Hiệp Quốc tán thành Bộ nguyên tắc này, phổ biến thi hành chúng trên khắp thế giới và đưa chúng vào công tác của Văn phòng Cao Ủy viên Nhân Quyền, bao gồm tại cấp độ thực địa;
- C. Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc tán thành Bộ nguyên tắc này và lưu tâm thực sự đến sự vi phạm quyền con người vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới, với quan điểm phổ biến sự đồng thuận của quốc gia đối với Bộ nguyên tắc này;
- D. Thủ tục Đặc biệt về Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (UN Human Rights Special Procedures) lưu tâm đến sự vi phạm quyền con người vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới và tích hợp Bộ nguyên tắc này vào việc thực hiện các nhiệm vụ của họ;
- E. Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hiệp Quốc công nhận và chỉ định các tổ chức phi chính phủ có mục đích phổ biến và bảo vệ quyền con người của các cá nhân thuộc nhiều nhóm khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau, theo quy định tại Nghị quyết 1996/31 của Hội đồng này;
- F. Các Cơ quan Hiệp ước Nhân quyền Liên Hiệp Quốc triệt để tích hợp Bộ nguyên tắc này vào việc thực hiện các nhiệm vụ của họ, bao gồm các vụ án và thẩm ra báo cáo của các quốc gia, và, nếu thích hợp, thông qua các Nhận xét chung (General Comments) hoặc các văn bản hướng dẫn khác về việc áp dụng luật về nhân quyền của các cá nhân thuộc nhiều khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau;
- G. Tổ chức Y tế Thế giới và Chương trình hợp tác phòng chống AIDS Liên Hiệp Quốc (UNAIDS) triển khai đường lối chỉ đạo về việc quy định các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp, đáp ứng nhu cầu về y tế liên quan tới khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của các cá nhân, với đầy đủ sự tôn trọng quyền con người và phẩm giá của họ;
- H. Cao Ủy viên Tị nạn Liên Hiệp Quốc tích hợp Bộ nguyên tắc này trong nỗ lực nhằm bảo vệ các cá nhân đang trải qua, hoặc có nguy cơ hiện hữu, sự ngược đãi vì lý do khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, và đảm bảo rằng không có cá nhân nào bị

phân biệt đối xử trong việc tiếp nhận sự viện trợ nhân đạo hay các dịch vụ khác, hay quyết định tình trạng tị nạn vì lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ;

- I. Các tổ chức liên chính phủ ở các khu vực hoặc vùng phụ cận có cam kết về quyền con người, cũng như các cơ quan hiệp ước nhân quyền khu vực, đảm bảo rằng việc phổ biến Bộ nguyên tắc này thống nhất với việc thực hiện các nhiệm vụ của họ thuộc các cơ chế, thủ tục và các sự dàn xếp và các sáng kiến khác về nhân quyền khác nhau của họ;
- J. Các tòa án nhân quyền khu vực tích hợp triệt để các nguyên tắc thuộc Bộ nguyên tắc này liên quan đến các hiệp ước nhân quyền mà họ cần phải diễn giải trong các vụ án đang giải quyết của họ về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới;
- K. Các tổ chức phi chính phủ hoạt động về nhân quyền tầm quốc gia, khu vực và quốc tế phổ biến sự tôn trọng Bộ nguyên tắc này trong khuôn khổ nhiệm vụ của họ;
- L. Các tổ chức nhân đạo kết hợp Bộ nguyên tắc này vào mọi hoạt động nhân đạo và viện trợ, và kiểm chế việc đối xử phân biệt vì lý do khuynh hướng tính dục và bản dạng giới trong hoạt động viện trợ và các dịch vụ khác;
- M. Các cơ quan nhân quyền quốc gia phổ biến sự tôn trọng Bộ nguyên tắc này cho các nhân tố nhà nước và phi nhà nước, và tích hợp vào công việc của họ sự phổ biến và bảo vệ quyền con người của các cá nhân thuộc các khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau;
- N. Các tổ chức chuyên nghiệp, bao gồm các tổ chức y tế, hình sự hay dân sự, và các khu vực giáo dục, xem xét lại hoạt động và đường lối hoạt động của họ nhằm đảm bảo rằng họ triệt để tuân thủ Bộ nguyên tắc này;
- O. Các tổ chức thương mại chấp thuận và hành động dưới vai trò vừa đảm bảo sự tôn trọng Bộ nguyên tắc này đối với đội ngũ lao động của họ và vừa phổ biến Bộ nguyên tắc này trong nước và trên quốc tế;
- P. Các phương tiện truyền thông đại chúng hạn chế sử dụng các khuôn mẫu định kiến liên quan đến khuynh hướng tính dục và bản dạng giới, đồng thời phổ biến sự khoan dung và chấp nhận sự đa dạng về khuynh hướng tính dục và bản dạng giới và nâng cao nhận thức về các vấn đề này;
- Q. Các tổ chức gây quỹ thuộc chính phủ và tư nhân cung cấp sự hỗ trợ về mặt tài chính cho các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác để phổ biến và bảo vệ các quyền con người của các cá nhân thuộc khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau.

Các nguyên tắc và đề xuất này phản ánh sự áp dụng luật về nhân quyền quốc tế tới đời sống và trải nghiệm của các cá nhân thuộc các khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau, và không có điều nào trong các nguyên tắc và đề xuất này sẽ được diễn giải nhằm mục đích hạn chế hay bằng bất cứ cách nào giới hạn quyền lợi và sự tự do của các cá nhân trên theo các chuẩn mực hay luật pháp quốc tế, khu vực hay quốc gia.

Người dịch: Minh Lê
Hỗ trợ bởi: Trung tâm ICS

